

MỘT VÀI SUY TƯ LÝ LUẬN VỀ VẤN ĐỀ DÂN SINH

NGÔ THƯƠNG DÂN(*)

Trong bài viết này, tác giả đã luận giải nhằm làm rõ tư tưởng dân sinh khoa học chính là quan niệm dân sinh của chủ nghĩa Mác với cơ sở lý luận là quan niệm duy vật lịch sử và căn cứ trực tiếp là học thuyết Mác về bản chất con người, nhu cầu và sự phát triển con người. Đồng thời, tác giả cũng phân tích quá trình tìm tòi phương thức giải quyết vấn đề dân sinh một cách hiệu quả nhất của Đảng Cộng sản Trung Quốc qua từng giai đoạn, chỉ rõ những vấn đề dân sinh còn tồn tại và một số đối sách trong giai đoạn hiện nay.

Từ vấn đề “nghề nghiệp là gốc của dân sinh” được đưa ra trong báo cáo của Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XVI, “dân sinh” trở thành một khái niệm quan trọng được các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước các cấp sử dụng thường xuyên. Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XVII đã đưa vấn đề dân sinh lên một tầm cao chưa từng có. Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào đã chỉ rõ rằng, thúc đẩy nhanh việc cải thiện dân sinh là trọng điểm của công cuộc xây dựng xã hội, nỗ lực hình thành cục diện xã hội hài hoà trong đó mọi người đều có trách nhiệm và đều được thụ hưởng. Đây chính là những luận đoán và sắp đặt mới của Đảng được đề ra trước một khởi điểm mới của lịch sử, thích ứng với nhu cầu mới của phát triển và những nguyện vọng mới của nhân dân, cũng như trước mục tiêu và nhiệm vụ thực hiện toàn diện việc xây dựng một xã hội tiểu khang.

Đối với Trung Quốc hiện nay, dân sinh là nhiệm vụ chính trị lớn nhất, vấn đề dân sinh là vấn đề lợi ích mà quần chúng nhân dân quan tâm nhất, trực tiếp nhất và hiện thực nhất. Đảm bảo và cải thiện dân sinh là yêu cầu bản chất của xã hội chủ nghĩa mang đặc sắc Trung Quốc, là hạt nhân và

nội dung thực chất của quan điểm phát triển khoa học chân thực toàn diện, là mắt xích trọng yếu của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và xã hội hài hoà. Chính vì vậy, chúng ta cần phải suy tư để làm rõ rằng, dân sinh có quan hệ như thế nào với quan điểm duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác và tôn chỉ của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Đảng Cộng sản Trung Quốc đã không ngừng làm sâu sắc hoá trong quá trình tìm kiếm lý luận và thực tiễn về vấn đề dân sinh ra sao; dân sinh trong giai đoạn hiện nay còn tồn tại những vấn đề gì, cần có những kiến nghị đối sách nào? Bài viết này muốn trả lời những vấn đề nêu trên.

1. Xây dựng nhận thức khoa học trên cơ sở quan niệm duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác

“Dân sinh” là một khái niệm đã có từ lâu ở Trung Quốc(1). Xã hội hiện đại đã có những giải thích về nội hàm của khái niệm

(*) Giáo sư, Phó Viện trưởng Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Trung Quốc.

(1) Từ hơn 2000 năm trước, ở Trung Quốc đã có những bàn luận về dân sinh. *Tả truyện. Tuyên Công nhị thập niên* nói: “Dân sinh tại căn, căn tắc bất quý” (Dân sinh ở chỗ chăm chỉ, chăm chỉ thì không thiếu thốn - ND.). Tức là sinh kế của dân chúng nằm ở chỗ lao động gian khổ, chỉ có chăm chỉ với những việc cực nhọc thì mới không thiếu thốn của cải.

này theo cả nghĩa rộng lẫn nghĩa hẹp. Bài viết này bàn về “dân sinh” với hàm nghĩa chỉ sự sinh tồn và phát triển của con người cần phải được thực hiện trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Đồng thời, dân sinh không phải là một khái niệm mang tính động, tầng nghĩa sơ cấp hay hình thái sơ giản nhất của dân sinh là sự sinh tồn và phát triển cơ bản hay tối giản của con người, chủ yếu để chỉ nhu cầu sinh tồn và phát triển cơ bản của con người. Tầng thứ cao hay hình thái cao cấp của dân sinh là sự đề cao chất lượng sống cũng như sự phát triển toàn diện, đặc biệt là sự phát triển sức sáng tạo của con người. Thống nhất với sự phát triển xã hội và lịch sử, sự phát triển dân sinh từ hình thái sơ cấp tới hình thái cao cấp thể hiện tính giai cấp và tính tầng bậc, là một quá trình xoáy ốc tiệm tiến, không ngừng vươn lên.

Vấn đề dân sinh là vấn đề căn bản của xã hội loài người. Lịch sử nhân loại, theo một nghĩa nhất định, chính là lịch sử mà loài người không ngừng cải tiến điều kiện sinh tồn, giải quyết vấn đề dân sinh, thực hiện nhu cầu phát triển tự thân. Trong mỗi thời kỳ lịch sử khác nhau đều có những vấn đề dân sinh đặc thù cần phải giải quyết, song tình hình dân sinh và trình độ giải quyết luôn quyết định sự ủng hộ hay phản đối của mọi người và sự được mất của chính quyền cùng sự hưng vong của quốc gia. Cho nên, các thánh hiền và triết nhân của các thời kỳ đều xuất phát từ yêu cầu củng cố chính quyền và duy trì sự ổn định xã hội mà đề xướng những chủ trương, quan niệm dân sinh và những phương án giải quyết vấn đề dân sinh muôn hình muôn vẻ.

Tư tưởng “lấy dân làm gốc” là quan niệm chính trị của giai cấp thống trị phong kiến Trung Quốc. Khổng Tử chủ trương “Bách

tính no đủ, vua còn không đủ với ai? Bách tính không no đủ, vua no đủ với ai”(2). Lão Tử cho rằng, “Thánh nhân không có tâm hằng thường, lấy tâm bách tính làm tâm mình”(3). Mạnh Tử đề xướng “Dân là quý, thứ đến xã tắc, vua là thứ đáng coi nhẹ”(4). Những tư tưởng đó phản ánh sự thể nghiệm quan sát đối với những khổ đau của dân chúng và sự thừa nhận đối với sức mạnh dân chúng của các nhà tư tưởng và các nhà chính trị cổ đại, thể hiện sự hướng tới giá trị “trọng dân” một cách đơn sơ của họ và tư duy chính trị cai trị đất nước kiểu “dân vi bang bản, bản cố bang ninh”(5) (dân là gốc của nước, gốc có bền thì nước mới vững - ND.) là tài nguyên tư tưởng trọng yếu trong văn hoá ưu tú của dân tộc Trung Hoa.

Mặc dù vậy, những thuyết giáo về nhân sinh đó có mối liên kết chặt chẽ với toàn bộ hình thái ý thức phong kiến. Đứng trên lập trường giai cấp thống trị phong kiến để nói về dân bản, yêu dân, thì kỳ thực không phải lấy dân làm gốc mà là một thứ “thuật để vương” “khống chế dân”; “trị dân”, làm tăng thêm sự vững mạnh của nền thống trị chuyên chế quân chủ.

Giai cấp tư sản phương Tây cận đại trong khi phản đối chủ nghĩa phong kiến, thúc đẩy việc giải phóng con người đã đề ra tư tưởng dân sinh nhân bản chủ nghĩa. Những chủ trương và phương án đó đã phê phán hiện tượng xã hội phong kiến, xã hội tư bản đi ngược lại tính nhân đạo, làm tổn hại nghiêm trọng tới dân sinh; đồng thời, chứa đựng những nhân tố tích cực, có ý nghĩa nhất định đối với tiến bộ xã hội và cải thiện dân sinh lúc đó. Tuy nhiên, chủ nghĩa nhân bản đã tách rời khỏi điều kiện

(2) Xem *Thiên Nhan Uyên đệ thập nhị*.

(3) Xem *Lão Tử*. Chương 49.

(4) Xem *Mạnh Tử*. *Tận tâm*. Chương cú hạ.

(5) Xem *Thượng thư*. *Ngũ tử chi ca*

lịch sử và tính xã hội người cụ thể, chủ trương dùng thứ nhân tính vĩnh hằng bất biến để giải thích lịch sử xã hội, lý tưởng của nó là để nhân tính có được sự thực hiện toàn vẹn, xây dựng thiên đường nhân gian tự do, bình đẳng, bác ái phù hợp với thiên tính của nhân loại. Quan niệm giá trị này kiên trì lấy cá nhân làm đơn vị, lấy nhu cầu và lợi ích của cá nhân làm điểm xuất phát, mục đích và trung tâm để xử lý vấn đề mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội và với người khác, nhằm thực hiện sự theo đuổi tự ngã là giá trị chủ yếu. Chủ trương dân sinh của chủ nghĩa nhân bản, về thực chất, có lợi cho giai cấp tư sản. Chủ nghĩa tư bản đã mượn danh nghĩa tự do nhân loại và sự nhân đạo thiêng liêng để giải phóng giai cấp công nhân từ gông cùm của chủ nghĩa phong kiến; vì thế, xét đến cùng, nó phục vụ cho giai cấp tư sản giành lấy và bảo vệ địa vị thống trị của mình.

Trong lịch sử cận đại Trung Quốc, nhà cách mạng tiên phong Tôn Trung Sơn đã tiếp thu tư tưởng phương Tây, kết hợp với quan niệm dân bản cổ đại để đề xướng “quan niệm lịch sử dân sinh”. Ông nâng “dân sinh” lên tầm chủ nghĩa, song hành cùng “dân tộc, dân quyền”, hình thành nên “chủ nghĩa tam dân” nổi tiếng. Tôn Trung Sơn cho rằng, “dân sinh là trọng tâm của lịch sử”, “là động lực cơ bản của mọi hoạt động trong xã hội”, “điều đầu tiên cần xây dựng là dân sinh”, cách mạng “chính là để trừ bỏ những buồn phiền cho dân chúng, thay nhân dân tìm kiếm hạnh phúc”, đem những yếu nghĩa của dân sinh khái quát thành “người cày có ruộng”, “tiết chế tư bản” và “quyền đất đai bình quân”. Cần phải thấy rằng, đây chính là quan điểm lịch sử của giai cấp tư sản dân tộc Trung Quốc theo hướng tiến bộ, là chủ trương giải quyết vấn đề dân sinh tiên tiến nhất thời

đó và trong một trình độ nhất định, nó đại biểu cho lợi ích của quảng đại nhân dân Trung Quốc đương thời. Ông đã kiên cường bất khuất, tận tâm tận lực, cống hiến vô tư cả đời mình cho việc giải quyết vấn đề này. Đặc biệt, khi cách mạng Trung Quốc tiến nhập vào giai đoạn chủ nghĩa dân chủ mới, Tôn Trung Sơn đã tiếp thu sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Trung Quốc và giai cấp vô sản quốc tế, xác lập ba chính sách lớn “liên Nga, liên cộng, giúp đỡ công nông”, đem chủ nghĩa tam dân cũ phát triển thành chủ nghĩa tam dân mới. Đáng tiếc là ông không thể thực hiện được chủ nghĩa tam dân của mình. Rất rõ ràng là, trong điều kiện chính trị và hoàn cảnh xã hội nửa thực dân, nửa phong kiến, quân đội hỗn chiến, dân chúng hết đường sống, nếu rời khỏi sự quy thuộc tư liệu sản xuất và đấu tranh giai cấp để bàn tới “dân sinh”, “hỗ trợ con người” một cách phiến diện, trừu tượng thì làm sao có thể chỉ đạo cuộc cách mạng dân chủ phản đế phản phong, làm sao có thể xây dựng hiện đại hoá, mong đất nước mạnh giàu, thực hiện hạnh phúc cho nhân dân được?

Tư tưởng dân sinh khoa học chân chính là quan niệm dân sinh của chủ nghĩa Mác. Tư tưởng của chủ nghĩa Mác về vấn đề dân sinh lấy quan niệm duy vật lịch sử làm cơ sở lý luận, lấy học thuyết về bản chất con người, về nhu cầu và phát triển con người làm căn cứ trực tiếp. Nội dung cơ bản của nó bao gồm những điểm sau: Thứ nhất, tính chủ thể lịch sử của con người. C.Mác cho rằng, bản chất người nằm ở tính xã hội của nó. Bản chất người không phải là thứ trừu tượng cố hữu của con người cá nhân mà trong tính hiện thực của mình, nó là sự tổng hoà của tất cả các quan hệ xã hội(6).

(6) Toàn tập Mác - Ăngghen, q.1. Nxb Nhân dân, Trung Quốc, 1957, tr.56.

Ông viết: “con người vốn sinh ra đã là động vật xã hội, vậy thì chỉ có trong xã hội nó mới có thể phát triển hết năng lực bẩm sinh chân chính của chính nó, mà phán đoán về sức mạnh bẩm sinh của nó cũng không thể lấy tiêu chuẩn của sức mạnh cá nhân đơn nhất, mà phải lấy tiêu chuẩn sức mạnh của toàn bộ xã hội”(7). Quần chúng nhân dân, đặc biệt là quảng đại nhân dân lao động là chủ thể của lịch sử xã hội, là người sáng tạo ra sự giàu có vật chất và tinh thần của xã hội, là lực lượng quyết định thúc đẩy sự phát triển và biến đổi xã hội. *Thứ hai, con người là con người hiện thực, hoạt động thực tiễn, là con người nằm trong quan hệ sản xuất; trong xã hội có giai cấp, đó là người bị lệ thuộc vào giai cấp khác.* C.Mác cho rằng, con người xuất phát từ nhu cầu sản xuất thực tiễn xã hội của mình, đồng thời dựa vào nhu cầu mà tiến hành hoạt động thực tiễn; để sáng tạo ra lịch sử, con người buộc phải sinh sống, cho nên hoạt động sản xuất ra tư liệu sản xuất vật chất để thoả mãn nhu cầu con người là hoạt động lịch sử đầu tiên của loài người. Trong quá trình sản xuất, con người hình thành nên các quan hệ giữa người và người, tức quan hệ sản xuất; trên nền tảng quan hệ sản xuất, hình thành và phát triển các loại quan hệ xã hội và hiện tượng xã hội; từ khi có giai cấp, người ta lệ thuộc vào một giai cấp nhất định, thuộc về một kiểu quan hệ giai cấp nhất định. *Thứ ba, nhu cầu con người và phát triển con người.* Học thuyết Mác về nhu cầu con người cho rằng, nhu cầu là động lực nội tại trực tiếp của hoạt động thực tiễn của loài người, chính trong quá trình sản xuất, con người đã hình thành nên các nhu cầu, các nhu cầu đó không ngừng gia tăng và biến đổi, khiến cho đời sống xã hội không ngừng được điều chỉnh và tiến bộ. Cùng với những vận động

mâu thuẫn trong sản xuất, những nhu cầu đó thúc đẩy xã hội loài người phát triển từ thấp tới cao. Mức độ phát triển và trình độ phong phú của nhu cầu con người là tiêu chí quan trọng thể hiện mức độ phát triển người. Học thuyết phát triển con người của C.Mác cho rằng, sự phát triển toàn diện năng lực con người là nội dung trung tâm của phát triển toàn diện người, nội dung hạt nhân mang tính bản chất của nó chính là sự phát triển toàn diện và cao độ của năng lực sản xuất, năng lực tinh thần và năng lực thẩm mỹ của con người. *Thứ tư, con người làm thế nào để thực hiện sự giải phóng và phát triển của mình?* Quan niệm duy vật lịch sử cho rằng, xét đến cùng, việc thực hiện sự giải phóng triệt để và phát triển toàn diện con người cần phải có hai điều kiện: giai cấp công nhân thông qua lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa giành được sự giải phóng triệt để bản thân mình và toàn bộ loài người chính là tiền đề xã hội; sự phát triển cao của sức sản xuất xã hội là cơ sở vật chất; sự xác lập chủ nghĩa cộng sản là đảm bảo chế độ; thời gian tự do phong phú là điều kiện cơ bản. Việc thực hiện những điều kiện lịch sử xã hội nói trên là một quá trình lịch sử phát triển lâu dài và khúc khuỷu.

Dựa vào những quan điểm duy vật lịch sử cơ bản của chủ nghĩa Mác để giải thích “dân sinh” như trên, tôi cho rằng, “dân” chính là quần chúng nhân dân rộng lớn, “sinh” chính là thực hiện những nhu cầu của đời sống vật chất và đời sống văn hoá tinh thần ngày càng tăng của quần chúng nhân dân. Thực hiện dân sinh chính là thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện con người. Đây là sự khác biệt bản chất giữa

(7) Toàn tập Mác - Ăngghen, q.1. Nxb Nhân dân, Trung Quốc, 1957, tr.167.

quan điểm duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác với quan điểm lịch sử dân sinh của chủ nghĩa duy tâm muôn hình vẻ. Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào đã chỉ rõ, “tin ai, dựa ai, vì ai, trước sau có đứng trên lập trường của đông đảo nhân dân không, đó chính là phân giới rạch ròi giữa quan điểm duy vật lịch sử với quan điểm duy tâm lịch sử, đồng thời cũng chính là hòn đá thử vàng xét đoán chính đảng chủ nghĩa Mác”.

Một loạt những chủ trương và quan điểm của Đảng Cộng sản về dân sinh lấy cơ sở lý luận là quan niệm duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác, đồng thời kế thừa những nhân tố hợp lý trong tư tưởng dân bản truyền thống của Trung Quốc, tiếp thu tinh hoa lý luận của chủ nghĩa nhân bản phương Tây, là bộ phận cấu thành quan trọng của chủ nghĩa Mác được Trung Quốc hoá, là thành quả to lớn giành được trong thực tiễn vĩ đại tiến hành cách mạng, xây dựng và cải cách mà Đảng đã dẫn dắt quảng đại quần chúng nhân dân.

2. Sự tìm kiếm không mệt mỏi cách giải quyết vấn đề dân sinh của những người cộng sản Trung Quốc

Đảng Cộng sản Trung Quốc với tư cách đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân Trung Quốc và dân tộc Trung Hoa là người đại biểu cho lợi ích căn bản của đông đảo quần chúng nhân dân, đồng thời là người lãnh đạo quần chúng nhân dân cùng sáng tạo nên cuộc sống hạnh phúc tốt đẹp. Trong những thời kỳ lịch sử khác nhau, những người cộng sản Trung Quốc trước sau đều quan tâm tới dân sinh, coi trọng dân sinh, không ngừng làm sâu sắc hoá nhận thức lý luận về dân sinh, không ngừng xúc tiến sự tìm kiếm thực tiễn để giải quyết vấn đề dân sinh.

Trong thời kỳ cách mạng chủ nghĩa dân chủ mới, tập thể lãnh đạo đầu tiên của

Đảng do đồng chí Mao Trạch Đông đứng đầu đã kết hợp chủ nghĩa Mác với thực tế Trung Quốc, lãnh đạo giai cấp công nhân và quảng đại nhân dân lao động lật đổ “ba ngọn núi lớn”, giành được độc lập dân tộc và giải phóng dân sinh, xây dựng nước Trung Hoa mới xã hội chủ nghĩa, quét sạch chướng ngại thực hiện nhiệm vụ lịch sử là xây dựng đất nước giàu mạnh, dân chúng ấm no. Trong tiến trình lịch sử đó, Mao Trạch Đông đưa ra tư tưởng mang tính sáng tạo về “nhân dân”, đề xướng quan điểm phải quan tâm và cải thiện đời sống của quần chúng. Những luận điểm đó về sau trở thành cội nguồn và nền tảng tư tưởng quan trọng cho những người cộng sản tìm kiếm lý luận và cơ sở thực tiễn tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lần đầu tiên Mao Trạch Đông đưa ra khái niệm “vì dân phục vụ”, yêu cầu tất cả các đảng viên của Đảng phải “toàn tâm toàn ý vì dân phục vụ”, đồng thời coi đó là tôn chỉ của Đảng. Trước sau như một, ông luôn quan tâm đến dân sinh, nhấn mạnh “phải khiến cho nhân dân thấy được lợi ích vật chất”, chỉ rõ: “vấn đề đời sống thực tế của tất cả quần chúng, đều là những vấn đề mà chúng ta cần chú ý. Nếu chúng ta đã chú ý, đã giải quyết, đã thoả mãn nhu cầu cho quần chúng, chúng ta sẽ thực sự trở thành những người tổ chức đời sống cho quần chúng, quần chúng sẽ thực sự tập hợp quanh chúng ta, nhiệt liệt ủng hộ chúng ta”(8). Yêu cầu “tất cả hành động, lời nói của người cộng sản đều buộc phải phù hợp với lợi ích lớn nhất của đông đảo quần chúng nhân dân, tiêu chuẩn cao nhất là những gì mà quần chúng nhân dân ủng hộ”. Ông còn coi sự liên hệ mật thiết với

(8) *Tuyển tập Mao Trạch Đông*, quyển thượng. Nxb Nhân dân, Trung Quốc, 1986, tr.60.

đông đảo quần chúng nhân dân là tiêu chí rõ ràng để phân biệt người cộng sản với những chính đảng khác. Kinh nghiệm lịch sử của cách mạng Trung Quốc đã chứng minh rằng, Đảng Cộng sản Trung Quốc một lòng một dạ mưu cầu lợi ích cho nhân dân, thiết thực giải quyết vấn đề dân sinh, tranh thủ được sự giúp đỡ và ủng hộ của nhân dân, đó là nguyên nhân căn bản của thắng lợi giành được trong cuộc cách mạng chủ nghĩa dân chủ mới.

Việc xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội sau khi thành lập nước Trung Hoa mới ở vào thời điểm khó khăn của lịch sử, trong đó việc giải quyết vấn đề dân sinh vừa đạt được những thành tựu to lớn do việc phát triển kinh tế mang lại, vừa gặp phải những gian nan do sai lầm nghiêm trọng trong quá trình thực hiện. Trong thời kỳ cải cách mở cửa, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã lãnh đạo nhân dân cả nước tiến hành sự nghiệp vĩ đại - xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc. Suốt 30 năm qua, dựa trên những gợi ý về “ba bước đi” trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đồng chí Đặng Tiểu Bình, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã có những tìm tòi tích cực để giải quyết vấn đề dân sinh. Quá trình đó, về đại thể, phân thành ba giai đoạn:

Giai đoạn thứ nhất: *Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, mục tiêu chiến lược thực hiện bước đầu tiên xây dựng hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa ở nước ta, với tập thể lãnh đạo thế hệ thứ hai của Đảng do đồng chí Đặng Tiểu Bình làm chủ chốt, đưa ra tư tưởng dân sinh trong thực tiễn lãnh đạo dân chúng cả nước thực hiện đời sống ăn no mặc ấm.*

Nhân dân Trung Quốc có đời sống no đủ là mục đích cuối cùng và nguyên tắc tối cao trong quan niệm về chủ nghĩa xã hội của Đặng Tiểu Bình. Ông coi “chế độ công hữu

giữ vai trò chủ thể” và “cùng giàu có” là nguyên tắc cơ bản bắt buộc nhằm kiên trì chủ nghĩa xã hội(9); coi “giải phóng sức sản xuất, phát triển sức sản xuất, tiêu diệt sự bóc lột, trừ bỏ sự phân hoá hai cực, cuối cùng đạt tới sự giàu có chung” là bản chất của chủ nghĩa xã hội(10); đem “sự cùng giàu có của nhân dân cả nước, không phân chia hai cực”(11) và “phát triển sức sản xuất, dần nâng cao mức sống vật chất và văn hoá của nhân dân”(12) khái quát thành mục tiêu và nhiệm vụ của chủ nghĩa xã hội; coi “cùng nhau giàu có, không gây ra sự phân hoá hai cực, giàu có cho đất nước và nhân dân, không sinh ra giai cấp tư sản mới” là điểm phân biệt chủ yếu giữa chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa tư bản(13). Về sau, Đặng Tiểu Bình lại đem tiêu chuẩn phán đoán “tư bản” và “xã hội” quy nạp thành “ba cái có lợi”, tức “cần phải xem có lợi cho sự phát triển sức sản xuất xã hội xã hội chủ nghĩa không, có lợi cho việc tăng cường sức mạnh tổng hợp của một đất nước xã hội chủ nghĩa không, có lợi cho việc nâng cao mức sống nhân dân không”(14); xác định nhiệm vụ cơ bản của xây dựng văn minh tinh thần xã hội chủ nghĩa là nhằm “làm cho nhân dân các dân tộc ở Trung Quốc trở thành những người có lý tưởng, hiểu đạo lý, có văn hoá và giữ kỷ luật”(15). Ông còn đưa

(9) Đặng Tiểu Bình chỉ rõ: “Chế độ công hữu chiếm vai trò chủ thể, cùng nhau giàu có lên, đó là nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa xã hội mà chúng ta bắt buộc phải kiên trì”. Xem: *Tuyển tập Đặng Tiểu Bình*, q.3, tr.111.

(10) Đặng Tiểu Bình nói: “Mục đích của chủ nghĩa xã hội chính là muốn nhân dân cả nước cùng giàu có, chứ không phải là sự phân hoá hai cực”. Xem: *Tuyển tập Đặng Tiểu Bình*, q.3, tr.373.

(11) *Tuyển tập Đặng Tiểu Bình*, q.3, tr.110-111.

(12) *Tuyển tập Đặng Tiểu Bình*, q.3, tr.116.

(13) *Tuyển tập Đặng Tiểu Bình*, q.3, tr.123.

(14) *Tuyển tập Đặng Tiểu Bình*, q.3, tr.372.

(15) *Tuyển tập Đặng Tiểu Bình*, q.2, tr.408.

ra khái niệm mới - “xã hội tiểu khang”, coi nó là giai đoạn phát triển hiện đại hoá Trung Quốc(16). Nhằm thực hiện mục tiêu nhân dân cùng giàu có, Đặng Tiểu Bình còn thiết kế một lộ trình hiện thực là để cho một số vùng, một số người giàu lên trước(17). Từ những phân tích trên có thể thấy, Đặng Tiểu Bình đã hướng tới lợi ích của nhân dân, hướng tới sự cùng giàu có của toàn dân, đồng thời đề cao tố chất chính thể của nhân dân. Ông đặt dân sinh cùng giàu có, dân sinh phát triển toàn diện trong sự liên hệ mật thiết với bản chất, mục đích, nguyên tắc, tính ưu việt lớn nhất và nhiệm vụ chủ yếu nhất của chủ nghĩa xã hội, thống nhất trong tiến trình vĩ đại của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc.

Giai đoạn thứ hai: *Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, việc xây dựng hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc thực hiện bước 2 của mục tiêu phát triển chiến lược, với tập thể lãnh đạo Đảng thế hệ thứ ba do đồng chí Giang Trạch Dân chủ xướng, đề ra tư tưởng dân sinh trong thực tiễn lãnh đạo toàn thể nhân dân cả nước thực hiện tổng thể mục tiêu đời sống tiểu khang.*

Đầu tiên, Giang Trạch Dân coi cải thiện dân sinh như một tôn chỉ phục vụ nhân dân và sự thể hiện cuối cùng cho tư tưởng “ba đại diện” của Đảng Cộng sản Trung Quốc là đỉnh cao của sự kết hợp cải cách, phát triển và ổn định(18). Cụ thể là, *thứ nhất*, Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn phải kiên trì tính thống nhất phấn đấu vì lý tưởng cao cả và mưu cầu lợi ích cho quảng đại nhân dân, kiên trì thực hiện sự thống nhất giữa các công việc của Đảng với việc thực hiện lợi ích của nhân dân. “Điểm xuất phát và cơ sở cho hành động chúng ta là sự giải quyết mọi công việc bất luận

trước sau đều phải suy nghĩ tới lợi ích cơ bản của quần chúng nhân dân”. Mà lợi ích cơ bản của quần chúng nhân dân, xét đến cùng, thể hiện ở sự cải thiện không ngừng mức sống của dân chúng. *Thứ hai*, “ba đại diện” là một chỉnh thể thống nhất, liên hệ với nhau, thúc đẩy lẫn nhau. Phát triển không ngừng sức sản xuất tiên tiến và văn hoá tiên tiến, rốt cuộc là nhằm thoả mãn

(16) Năm 1991, “Quy hoạch 10 năm và cương yếu kế hoạch “bát ngũ”” dựa trên lý luận “xã hội tiểu khang” của Đặng Tiểu Bình, mô tả rõ ràng nội hàm của xã hội tiểu khang: “Xã hội tiểu khang mà chúng ta nói tới là phù hợp với sự phát triển sức sản xuất của nước ta, thể hiện sự đề cao đời sống nhân dân như một nguyên tắc căn bản của xã hội chủ nghĩa, tức bao gồm sự cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, vừa có sự nâng cao mức tiêu dùng của cá nhân dân cư, vừa có sự cải thiện phúc lợi xã hội và điều kiện lao động”.

(17) Ý tưởng chính sách mà Đặng Tiểu Bình đề ra là “Cần cho phép một số khu vực, một số doanh nghiệp, một số công nhân nông dân, do thành tích lao động nỗ lực chăm chỉ mà có thu nhập nhiều hơn một chút trước đời sống tốt hơn trước đã. Đời sống một bộ phận tốt lên trước sẽ tất nhiên sinh ra sức mạnh làm gương rất to lớn, ảnh hưởng ra xung quanh, kéo theo những khu vực khác, mọi người các đơn vị khác học tập theo họ. Như thế, sẽ khiến cho toàn bộ nền kinh tế không ngừng phát triển ào ạt về phía trước, khiến nhân dân các dân tộc trong nước đều có thể giàu lên tương đối nhanh chóng”.

Về sau ông lại nói: “Ý tưởng tất cả cùng giàu có được đề ra như sau: một số khu vực có điều kiện phát triển trước, bộ phận khác phát triển chậm đi, những khu vực phát triển trước kéo theo những khu vực phát triển sau cuối cùng đạt tới sự giàu có chung. Nếu như giàu càng giàu, nghèo càng nghèo, sự phân hoá hai cực sẽ phát sinh, mà chế độ xã hội chủ nghĩa cần phải và có thể tránh khỏi sự phân hoá hai cực. Một cách giải quyết là những khu vực giàu có sớm sẽ phải nộp thuế nhiều hơn giúp đỡ sự phát triển các khu vực nghèo khổ”. Có thể tưởng tượng ra, khi đạt tới mức tiểu khang cuối thế kỷ này, phải đưa ra và giải quyết một cách tập trung vấn đề này. Khi ấy, khu vực đã phát triển tiếp tục phát triển đồng thời thông qua các phương thức nộp nhiều thuế và chuyển nhượng kỹ thuật để giúp đỡ các khu vực chưa phát triển. Đa số các khu vực chưa phát triển lại giàu có tài nguyên, tiềm lực phát triển rất lớn. Tóm lại, ở phạm vi cả nước, chúng ta nhất định có thể thuận lợi từng bước giải quyết vấn đề cách biệt giàu nghèo giữa khu vực duyên hải và nội địa”.

(18) Đây là điều được Giang Trạch Dân nói tới trong *Hội nghị công tác kinh tế Trung ương* họp vào tháng 1 năm 2000.

nhu cầu đời sống vật chất, văn hoá ngày càng tăng của quần chúng nhân dân; thực hiện lợi ích căn bản nhất của đông đảo quần chúng nhân dân, mà biểu hiện cuối cùng của nó là ở sự cải thiện đời sống của nhân dân. Thứ ba, kết hợp một cách thích ứng sức mạnh cải cách, tốc độ phát triển và mức độ ổn định, luôn là vấn đề trọng đại, có ảnh hưởng tới toàn cục mà Đảng Cộng sản Trung Quốc phải quan tâm. Tâm điểm của sự kết hợp trên chính là ở việc không ngừng cải thiện đời sống của nhân dân.

Tiếp đó, Giang Trạch Dân đưa ra suy đoán khoa học về “xây dựng toàn diện xã hội tiểu khang”. Khi bàn về “xã hội tiểu khang”, Đặng Tiểu Bình đặc biệt nhấn mạnh tới phát triển kinh tế, chủ yếu dùng chỉ tiêu kinh tế để đánh giá “xã hội tiểu khang”; Giang Trạch Dân đã cụ thể hoá “xây dựng toàn diện xã hội tiểu khang” thành “khiến cho kinh tế càng thêm phát triển, dân chủ càng thêm kiện toàn, khoa học - giáo dục càng thêm tiến bộ, văn hoá càng thêm phồn vinh, xã hội càng thêm hài hoà, đời sống nhân dân càng thêm giàu có”. Điều này đòi hỏi sự phát triển hài hoà ở trình độ cao hơn nữa văn minh vật chất, văn minh chính trị, văn minh tinh thần của chủ nghĩa xã hội, đồng thời tác động tích cực tới hơn 1 tỉ người trong cả nước. Từ mục tiêu phấn đấu “xã hội tiểu khang” do Đặng Tiểu Bình đề ra tới những giải thích mới của Giang Trạch Dân về “xây dựng toàn diện xã hội tiểu khang” đã thể hiện sự mở rộng và làm sâu sắc thêm trong việc nhận thức nội hàm xã hội tiểu khang và dân sinh.

Thứ nữa, trên cơ sở kế thừa tư tưởng của người đi trước về sự phát triển toàn diện của con người, trong điều kiện thời đại mới, Giang Trạch Dân đã chỉ rõ nhu cầu và nhiệm vụ phải bắt đầu xúc tiến sự phát

triển toàn diện con người trong giai đoạn hiện đại hoá chủ nghĩa xã hội ngày nay. Ông khẳng định: “Sự nghiệp mà chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc, tất cả những việc chúng ta tiến hành vừa phải để mắt tới nhu cầu đời sống vật chất, văn hoá hiện thực của nhân dân, vừa cần hướng tới sự đề cao việc thúc đẩy tố chất dân chúng, cũng chính là cần nỗ lực xúc tiến sự phát triển toàn diện con người. Đây là đòi hỏi bản chất trong việc xây dựng xã hội mới xã hội chủ nghĩa của chủ nghĩa Mác”(19). “Phát triển toàn diện con người” là sự thống nhất giữa phát triển đời sống vật chất và phát triển đời sống tinh thần, vừa “cần nhanh chóng khiến cho nhân dân cả nước đều có đời sống tiểu khang sung túc, đồng thời không ngừng tiến lên tầm cao mới”, vừa “phải nỗ lực nâng cao tố chất đạo đức tư tưởng và tố chất văn hoá khoa học của toàn dân tộc, thực hiện sự phát triển toàn diện đời sống tư tưởng và tinh thần của con người”(20). Ông còn phân tích thấu đáo mối quan hệ biện chứng giữa sự phát triển toàn diện con người với sự phát triển xã hội, cải thiện dân sinh. Ông chỉ rõ: “Thúc đẩy sự phát triển toàn diện con người, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá và cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân là tiền đề và cơ sở của nhau. Con người càng phát triển toàn diện, sự giàu có vật chất và tinh thần của xã hội càng được sáng tạo nhiều, đời sống nhân dân càng được cải thiện và điều kiện vật chất tinh thần đầy đủ thì càng có thể thúc đẩy sự phát triển toàn diện con người. Mức độ phát triển sức sản xuất xã hội và kinh tế,

(19) Xem: Phát biểu của Giang Trạch Dân trong Đại hội kỷ niệm tròn 80 năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc ngày 30 tháng 6 năm 2001.

(20) *Giang Trạch Dân bàn về “3 đại diện”*, tr.179.

văn hoá là quá trình lịch sử dần được nâng cao không ngừng, trình độ phát triển toàn diện con người cũng là quá trình lịch sử dần được nâng cao không ngừng. Hai quá trình lịch sử này kết hợp với nhau, thúc đẩy lẫn nhau tiến về phía trước”(21).

Giai đoạn thứ ba: *Sau Đại hội Đảng lần thứ XVI, việc xây dựng hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc thực thi mục tiêu chiến lược bước ba, với đồng chí Hồ Cẩm Đào là Tổng Bí thư Trung ương Đảng, đưa ra tư tưởng dân sinh trong thực tiễn dẫn dắt nhân dân cả nước xây dựng toàn diện xã hội tiểu khang.*

Những người cộng sản Trung Quốc bước vào giai đoạn mới của thế kỷ mới, đối mặt với thế giới đang có nhiều biến đổi và điều chỉnh lớn, vận mệnh Trung Quốc ngày càng gắn chặt với thế giới; đứng trước một Trung Quốc đang sinh ra những biến đổi rộng lớn và sâu sắc, một số mâu thuẫn và vấn đề tích lũy lâu dài trong phát triển dần dần bộc lộ rõ. Trong giai đoạn này, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tổng kết sâu sắc thực tiễn phát triển đất nước, rút ra bài học kinh nghiệm phát triển của nước ngoài, đi sâu phân tích đặc trưng mang tính giai đoạn của sự phát triển ở Trung Quốc, kịp thời và sáng tạo trong việc xây dựng lý luận quan trọng theo quan điểm phát triển khoa học về các vấn đề thành thị, nông thôn, khu vực, kinh tế, xã hội về sự phát triển không cân bằng, không nhịp nhàng giữa con người và tự nhiên trong giai đoạn mới của thế kỷ mới; đồng thời, dựa trên lý luận đó, đưa ra một loạt tư tưởng chiến lược quan trọng về dân sinh. Chủ yếu biểu hiện ở những mặt dưới đây:

Nhìn theo chiều ngang, kết cấu tổng thể của sự nghiệp xã hội chủ nghĩa mang đặc sắc Trung Quốc phát triển từ lưỡng vị nhất thể sang tứ vị nhất thể, vị trí dân sinh ngày

càng nổi trội. Báo cáo tại Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XII chỉ rõ: cùng với việc xây dựng nền văn minh vật chất trình độ cao, nhất định phải nỗ lực xây dựng văn minh tinh thần xã hội chủ nghĩa trình độ cao. Đại hội Đảng lần thứ XIII khẳng định lấy *giàu mạnh, dân chủ, văn minh* làm mục tiêu phấn đấu hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa. Đến Đại hội Đảng XIV, XV, một lần nữa, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc nhấn mạnh sự phát triển hai hoà giữa văn minh vật chất, văn minh chính trị, văn minh tinh thần, thúc đẩy sự tiến bộ xã hội. Bắt đầu từ Đại hội lần thứ XVI, Đảng Cộng sản Trung Quốc nhấn mạnh xây dựng toàn diện văn minh vật chất, văn minh chính trị, văn minh tinh thần xã hội chủ nghĩa. Đại hội XVI còn tiến thêm một bước, đề ra nhiệm vụ trọng đại xây dựng xã hội hài hoà xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy sự phát triển nhịp nhàng giữa xây dựng xã hội với xây dựng kinh tế, xây dựng chính trị, xây dựng văn hoá, khiến cho mục tiêu xây dựng hiện đại hoá Trung Quốc vốn từ tam vị nhất thể mở rộng thành tứ vị nhất thể. Đại hội Đảng lần thứ XVII đã lần đầu tiên chính thức đưa ra khái niệm “văn minh sinh thái”, khiến cho chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc hình thành một hệ thống văn minh hoàn chỉnh và toàn diện phát triển nhịp nhàng, ảnh hưởng lẫn nhau, chế ước lẫn nhau. Trong đó, văn minh sinh thái là tiền đề, văn minh vật chất là cơ sở, văn minh chính trị là bảo đảm, văn minh tinh thần là linh hồn, văn minh xã hội là mục đích. Bất luận kết cấu tổng thể là tứ vị nhất thể hay sự phát triển nhịp nhàng của năm loại văn minh, dân sinh đều chiếm địa vị quan trọng. Nói cách khác, giải quyết

(21) Giang Trạch Dân bàn về “3 đại diện”, tr.180.

vấn đề dân sinh trở thành trọng điểm xây dựng xã hội. Mở rộng nghề nghiệp, hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội, quan hệ phân phối phù hợp, tăng nhanh phát triển sự nghiệp xã hội trở thành bốn nội dung trọng tâm cần dốc sức thực hiện trong xây dựng xã hội hài hoà xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt những vấn đề lợi ích mà quần chúng quan tâm nhất, trực tiếp nhất, hiện thực nhất.

Nhìn theo chiều dọc, gắn kết việc phát triển bền vững với dân sinh bền vững. Từ chỗ coi “phát triển mới là đạo lý cứng rắn”, “hai tay bắt, hai tay đều phải cứng”, Đảng Cộng sản Trung Quốc đề xuất “phát triển là nhiệm vụ đầu tiên của việc chấp chính hưng quốc”, “phát triển là sự phát triển toàn diện văn minh vật chất, văn minh chính trị, văn minh tinh thần” xã hội chủ nghĩa, đồng thời xác định “phát triển lấy dân làm gốc, toàn diện, nhịp nhàng, lâu dài”, “phát triển vừa tốt vừa nhanh”, Đảng tiến hành tìm hiểu và trả lời một loạt vấn đề trọng đại phát triển cái gì, phát triển ra sao, phát triển cho ai, phát triển dựa vào ai, thành quả phát triển do ai hưởng thụ? v.v.. Từ đó, có thể nhận thấy rõ quỹ đạo nhận thức của Đảng về vấn đề phát triển bước vào giai đoạn mới của thế kỷ mới, ngoài những tiềm lực to lớn và không gian rộng rãi, sự phát triển còn chịu sức ép nặng nề từ vấn đề nhân khẩu, môi trường v.v. cũng như các vấn đề phát triển xã hội theo sau phát triển kinh tế, phát triển kinh tế không cân bằng, mất cân đối trong quan hệ giữa người và tự nhiên, quan hệ lợi ích xã hội không điều hoà, v.v. ngày càng trầm trọng. Căn cứ vào tình hình mới và vấn đề mới của giai đoạn mới trong thế kỷ mới, Đảng Cộng sản Trung Quốc không ngừng làm sâu sắc thêm nhận thức về phát triển, xác định phát triển không chỉ đơn thuần là

theo đuổi tăng trưởng kinh tế, mà còn là sự phát triển toàn diện nhịp nhàng giữa kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, là sự phát triển bền vững hài hoà giữa con người với tự nhiên; là sự phát triển mà chữ tốt được đặt lên hàng đầu, vừa tốt vừa nhanh, mục đích của nó là mức sống con người không ngừng được nâng cao. Phát triển bền vững thực chất là dân sinh bền vững. Bởi, con người vừa là một thực thể xã hội, vừa là một thực thể tự nhiên. Con người chỉ có trong quan hệ với tự nhiên, quan hệ với người khác, với xã hội mới đạt tới trạng thái nhịp nhàng hoà hợp, mới có thể có sự phát triển sung mãn của chính mình. Đúng như đồng chí Hồ Cẩm Đào đã nói: “Một cách thẳng thắn, chúng ta không hy vọng cũng không theo đuổi tốc độ quá cao, chúng ta coi trọng hiệu ích và chất lượng của phát triển, càng coi trọng việc chuyển đổi phương thức tăng trưởng, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, càng xem trọng hơn nữa việc cải thiện dân sinh”(22).

Nhìn từ bên trong, con người là chủ thể phát triển, là động lực và mục tiêu của phát triển. Hạt nhân và thực chất của cải thiện dân sinh là lấy dân làm gốc, mục đích là thúc đẩy sự phát triển toàn diện con người. Đồng chí Hồ Cẩm Đào chỉ rõ: “Kiên trì lấy dân làm gốc chính là cần lấy mục tiêu thực hiện phát triển toàn diện con người, xuất phát từ lợi ích cơ bản của nhân dân để tìm cách phát triển, thúc đẩy phát triển, không ngừng thoả mãn nhu cầu vật chất, tinh thần ngày càng tăng của quần chúng nhân dân, thiết thực đảm bảo quyền lợi kinh tế, chính trị, văn hoá cho quần chúng nhân dân, để thành quả phát triển

(22) Lời trao đổi giữa Hồ Cẩm Đào với Chủ tịch danh dự Quốc dân Đảng Liên Chiến trong *Diễn đàn thương mại giữa hai bờ eo biển* vào tháng 4 năm 2006.

có thể tới với toàn thể nhân dân”(23). Xuất phát từ sự biến đổi sâu sắc của đất nước, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã cụ thể hoá, hiện thực hoá thêm một bước lý luận thúc đẩy sự phát triển toàn diện con người của chủ nghĩa Mác, lấy quan niệm phát triển khoa học chân chính và hiện thực “yếu nghĩa thứ nhất là phát triển, hạt nhân là lấy dân làm gốc, yêu cầu cơ bản là tính toàn diện lâu dài nhịp nhàng, phương pháp căn bản là thống nhất trừu hoạch, chăm lo toàn diện” làm điều kiện và lộ trình thực hiện phát triển toàn diện con người. Đảng Cộng sản Trung Quốc còn chỉ rõ nhiệm vụ và yêu cầu của xây dựng xã hội hài hoà xã hội chủ nghĩa, chỉ rõ xã hội đó “phải là xã hội pháp trị dân chủ, chính nghĩa công bằng, thành tín hữu ái, sung mãn sức lực, an định trật tự, con người chung sống hài hoà với tự nhiên”(24). Kiên trì lấy dân làm gốc chính là cần kiên trì quan tâm tới lợi ích, nhu cầu của từng người trên cơ sở sự thống nhất với lợi ích cơ bản của toàn dân, thể hiện xã hội chính nghĩa, nhân đạo chủ nghĩa và quan tâm nhân văn, thoả mãn nhu cầu đa dạng và nguyện vọng phát triển của nhân dân, tôn trọng và bảo vệ nhân quyền. Đó chính là sự quan tâm đến các giá trị người, quan tâm đến chất lượng sống, tiềm năng sống, tiềm năng phát triển và chỉ số hạnh phúc, nhằm thực hiện sự phát triển toàn diện con người.

Lịch sử cận đại Trung Quốc từ chiến tranh nha phiến trở lại đây là lịch sử đấu tranh của dân tộc Trung Hoa giành độc lập dân tộc và giải phóng nhân dân, đồng thời là lịch sử của nhân dân Trung Quốc giành lấy cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc. Từ năm 1840 tới khi nước Trung Quốc mới được thành lập tròn 100 năm, Đảng Cộng sản và nhân dân Trung Quốc đã hoàn thành

nhiệm vụ lịch sử độc lập dân tộc và giải phóng nhân dân, tiền đề tất yếu để thực hiện quốc gia phồn vinh, phú cường và nhân dân cùng sáng tạo giàu có, mở ra một viễn cảnh tốt đẹp. Từ mở cửa cải cách tới cuối thế kỷ trước, theo tư tưởng chiến lược “ba bước đi” của Đặng Tiểu Bình, tới năm 1990, Trung Quốc thực hiện bước đầu tiên là giải quyết vấn đề ăn no mặc ấm cho nhân dân; tới năm 2000 thực hiện bước thứ hai là đưa đời sống nhân dân đạt tới mức tiểu khang. Trước mắt, Trung Quốc đang hoàn thành nhiệm vụ lịch sử thứ ba. Đó là, từ năm 2001 tới năm 2020, khi Đảng Cộng sản Trung Quốc thành lập tròn 100 năm, xây dựng một xã hội tiểu khang ở mức độ cao hơn nữa cho hơn 1 tỉ người; tới năm 2050, tức giữa thế kỷ XXI, khi Trung Quốc mới thành lập tròn 100 năm, GDP bình quân đầu người đạt mức ngang bằng các quốc gia phát triển, hoàn thành cơ bản việc hiện đại hoá, xây dựng thành công quốc gia xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, dân chủ, văn minh. Tới khi đó, trải qua sự phấn đấu trọn 200 năm, dân tộc Trung Hoa sẽ thực hiện sự phục hưng vĩ đại, nhân dân Trung Quốc sẽ thực sự có được cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc.

3. Những vấn đề dân sinh còn tồn tại và một số đối sách trong giai đoạn hiện nay

Trong 30 năm cải cách mở cửa, kinh tế Trung Quốc tạo lập nên kỳ tích phát triển nhanh chóng làm thế giới kinh ngạc. Năm 2008, tổng sản lượng kinh tế của Trung

(23) Lời Hồ Cẩm Đào phát biểu trong *Toạ đàm về công tác môi trường tài nguyên nhân khẩu Trung ương* ngày 11 tháng 3 năm 2004.

(24) Lời Hồ Cẩm Đào nhấn mạnh với các cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, bộ trong *Hội thảo chuyên đề xây dựng chủ nghĩa xã hội và nâng cao năng lực hài hoà xã hội. Nhân dân nhật báo*, ngày 27 tháng 6 năm 2005.

Quốc vươn từ thứ 6 lên đứng thứ 4 thế giới(25). Kết quả trực tiếp của sự phát triển kinh tế mạnh mẽ đó là sự gia tăng nhanh chóng của tiến bộ xã hội và mức sống của nhân dân. Dù phương Tây ra sức tăng cường sức ép Tây hoá và chiến lược phân hoá đối với Trung Quốc, tuyên truyền “luận thuyết Trung Quốc uy hiếp”, hoặc lợi dụng vấn đề nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để công kích, song Trung Quốc luôn kiên trì bảo vệ cục diện chính trị ổn định đoàn kết, đồng thời ngày càng nhận được nhiều sự hiểu biết và tôn trọng của thế giới. Có được điều đó, một trong những nguyên nhân quan trọng chính là sự nâng cao có lợi rõ rệt cho đời sống nhân dân và sự cải thiện không ngừng môi trường sinh thái.

Đồng thời, Trung Quốc cần tỉnh táo nhận thấy rằng, trong đời sống hiện thực của đất nước vẫn tồn tại nhiều nhân tố bất ổn, đều liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp, có những vấn đề dân sinh chưa được giải quyết hiệu quả và kịp thời. Biểu hiện nổi trội nhất là sự chênh lệch thu nhập do phân phối bất hợp lý giữa cư dân thành thị và nông thôn, khoảng cách thu nhập khu vực và thu nhập ngành nghề ngày càng lớn, các giai tầng xã hội khác nhau xuất hiện sự phân hoá giàu nghèo; tình hình thiếu việc làm ở thành thị và nông thôn, một bộ phận người dân thiếu cơ hội được tham dự công bằng vào phát triển kinh tế; sự xuất hiện thường xuyên các sự kiện công cộng đột xuất, lo lắng về sự an toàn và ổn định xã hội tăng cao, một số địa phương phát sinh sự cố an toàn sản xuất và an toàn thực phẩm gây tổn thất nghiêm trọng đối với sinh mạng và tài sản của nhân dân; mâu thuẫn nổi trội giữa bất bình đẳng chi phí công cộng, mất công bằng về cơ hội giáo dục, đặc biệt là vấn đề những người nghèo khó ở nông thôn khó có cơ hội học tập,

khám bệnh,... phạm vi vươn tới của hệ thống an sinh xã hội hạn hẹp, mức bảo đảm thấp, pháp luật chưa kiện toàn, gây ảnh hưởng không tốt tới sự phát triển xã hội và sức khoẻ dân chúng; v.v.. Những mâu thuẫn và vấn đề trên phản ánh mâu thuẫn ở tầng sâu được tích tụ trong một thời gian dài, đa số đều liên quan tới vấn đề dân sinh, tới lợi ích của quần chúng. Nếu những vấn đề này được xử lý không tốt, sẽ làm tăng thêm mâu thuẫn giai tầng, hình thành một tập hợp sự kiện làm mất đi sự hài hoà, gây bất ổn xã hội, và thế cục bất ổn; sẽ khiến Đảng bị mất đi sự ủng hộ và giúp đỡ của dân chúng, tổn hại tới cơ sở của chế độ xã hội chủ nghĩa, ảnh hưởng tới trị an lâu dài của quốc gia. Với điều này, cần phải có ý thức cảnh giác và trách nhiệm cao độ, đưa quan điểm phát triển khoa học quán triệt vào các lĩnh vực và các công việc xây dựng hiện đại hoá, khiến cho quá trình phát triển khoa học trở thành quá trình không ngừng tạo phúc dân sinh.

Dựa trên đòi hỏi đảm bảo và cải thiện dân sinh của quan điểm phát triển khoa học, thì cần phải trước sau kiên trì lấy việc xây dựng kinh tế làm trung tâm, thực hiện phát triển khoa học, phát triển hài hoà, phát triển hoà bình. Việc kiên trì lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm được quyết định bởi tình hình cơ bản của Trung Quốc trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa xã hội. Hiện nay, ở Trung Quốc, về tổng thể không có biến đổi nhân khẩu nhiều, nền tảng yếu, kinh tế và văn hoá phát triển không cân bằng, sức sản xuất không phát triển; do vậy, chỉ có không ngừng giải phóng và phát triển sức sản xuất, gia tăng sự giàu có xã

(25) Ngày 11 tháng 10 năm 2007, Cục Thống kê quốc gia ban bố “Báo cáo thứ 15 nhìn lại sự phát triển kinh tế - xã hội từ Đại hội XVI đến Đại hội XVII: Địa vị quốc tế được nâng cao thêm một bước.

hội lên cực đại mới có thể kiến tạo một nền tảng hùng hậu để cải thiện dân sinh. Phải quán triệt quan điểm cơ bản của Đảng Cộng sản Trung Quốc lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, không được dao động, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, giải phóng và phát triển sức sản xuất xã hội, không ngừng nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật hiện đại, thúc đẩy sự chuyển biến từ mô hình tăng trưởng bề ngoài, số lượng thành sự phát triển hiện đại, sâu sắc và chất lượng, sửa chữa quan điểm thành tích không đúng đắn của một số cán bộ lãnh đạo Đảng coi tăng trưởng GDP là trung tâm, nỗ lực nâng cao chất lượng và hiệu ích phát triển, thực hiện sự phát triển kinh tế vừa tốt vừa nhanh.

Theo yêu cầu đảm bảo và cải thiện dân sinh của quan điểm phát triển khoa học, cần phải điều tiết phân phối thu nhập hợp lý, dẫn thu hẹp sự cách biệt giữa nông thôn và các khu vực khác, duy trì và bảo đảm công bằng xã hội. Cần nhấn mạnh tới sự công bằng trong phân phối lần đầu, nâng cao thù lao lao động trong tỉ trọng phân phối lần đầu, ngăn chặn tình trạng mất công bằng nghiêm trọng trong phân phối. Can thiệp vào lĩnh vực phân phối, đồng thời với việc tiến hành cải cách và điều chỉnh tất yếu đối với cơ chế phân phối, phải kiên trì chế độ công hữu là chủ thể, chế độ kinh tế cơ bản của giai đoạn đầu của xã hội chủ nghĩa, ngăn chặn xu thế thúc đẩy sự phân hoá hai cực giàu nghèo.

Dựa trên yêu cầu đảm bảo và cải thiện dân sinh của quan điểm phát triển khoa học, cần phải xử lý đúng đắn mối quan hệ giai cấp xã hội trong giai đoạn hiện nay, nỗ lực hình thành cục diện toàn thể nhân dân ai cũng phát huy được năng lực, sở trường của mình và chung sống hài hoà. Phải coi

trọng cao độ và ưu tiên đảm bảo lợi ích căn bản và hiện thực của đông đảo quần chúng công nông, đề phòng sự lạm dụng quyền lực công cộng và sự bành trướng quá độ của quyền lực tư bản gây hại cho lợi ích của đại chúng xã hội, đặc biệt là các tầng lớp yếu thế; đồng thời, phải phản ánh chính xác và quan tâm tới lợi ích của quần chúng thuộc các giai tầng khác nhau, các phương diện khác nhau; đoàn kết, hướng dẫn các giai tầng kinh doanh cá thể theo luật định, quản lý các doanh nghiệp phi công hữu, hộ gia đình kinh doanh v.v., khuyến khích họ tích cực tạo ra nhiều của cải xã hội, cùng chung sức xây dựng dân sinh tốt đẹp xã hội chủ nghĩa mang đặc sắc Trung Quốc.

Dựa trên yêu cầu đảm bảo và cải thiện dân sinh của quan điểm phát triển khoa học, phải giải quyết được các vấn đề dân sinh giáo dục, nghề nghiệp, phân phối thu nhập, bảo đảm xã hội và vệ sinh y tế mà quần chúng nhân dân quan tâm nhất, trực tiếp nhất, hiện thực nhất, thực hiện mục tiêu “ngũ hữu” mà Đại hội XVII đã nêu ra. Coi giáo dục giữ vị trí chiến lược ưu tiên trong phát triển, tăng thêm đầu tư tài chính của chính phủ vào giáo dục, cung cấp cơ hội và điều kiện giáo dục tốt cho toàn thể nhân dân, đạt tới mức “học có người dạy”; coi mở rộng việc làm là nhiệm vụ nổi trội trong phát triển kinh tế - xã hội, thực thi chiến lược phát triển việc làm, thúc đẩy việc sáng nghiệp để kéo theo tự nghiệp, đạt tới mức “lao động có chỗ sử dụng”; coi việc nâng cao tố chất sức khoẻ nhân dân là mục tiêu cải thiện dân sinh quan trọng, tăng nhanh việc xây dựng chế độ y tế vệ sinh cơ bản bao phủ tới các cư dân nông thôn, đạt tới mức “bệnh có chỗ chữa”; coi hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội là kế hoạch cơ bản để “an bang hưng quốc”, nổi bật là nắm các trọng điểm cơ bản dưỡng

lão, y liệu cơ bản, chế độ đảm bảo cho người có thu nhập thấp đạt tới mức “già có chỗ nuôi”; tăng nhanh việc xây dựng hệ thống an sinh cư trú nhiều tầng thứ thích hợp với nhu cầu của toàn thể dân cư, đặc biệt là kiện toàn chế độ nhà cho thuê đạt tới mức “ở có chỗ”. Thực hiện mục tiêu dân sinh “ngũ hữu” sẽ khiến việc nâng cao chất lượng an sinh và mức độ sức khoẻ của nhân dân được cụ thể thêm một bước, nhằm từng bước hiện thực hoá việc đảm bảo cho nhân dân được hưởng đầy đủ quyền lợi kinh tế, xã hội, văn hoá v.v., khiến mọi người nhận thức được từ thực tiễn của mình một viễn cảnh mới về bản chất xã hội chủ nghĩa mang màu sắc Trung Quốc.

Dựa trên yêu cầu đảm bảo và cải thiện dân sinh của quan điểm phát triển khoa học, cần phải tăng cường tự thân xây dựng Đảng cầm quyền. Vấn đề dân sinh then chốt cần giải quyết trong giai đoạn hiện nay là Đảng. Chỉ có thiết thực tăng cường và cải tiến tự xây dựng, Đảng Cộng sản Trung Quốc mới có thể thực sự đại diện và thực hiện tốt hơn lợi ích căn bản của quảng đại nhân dân, cung cấp sự đảm bảo chính trị và tổ chức đáng tin cậy cho việc giải quyết và cải thiện dân sinh. Do vậy, “giải quyết vấn đề dân sinh, bắt buộc phải thêm một bước chuyển đổi tác phong. Tạo sự gắn bó trong mối quan hệ giữa Đảng, nhà nước và quần chúng nhân dân. Hiểu nguyện vọng, lắng nghe ý kiến, quan tâm đến nỗi khổ của dân”(26). Đặc biệt, các cơ quan lãnh đạo và cán bộ lãnh đạo các cấp phải kiên trì tôn chỉ toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân, kiên trì xây dựng Đảng vì cái chung, xây dựng chính quyền vì dân, luôn nghĩ đến sự an nguy no đói của dân, không ngừng nâng cao năng lực và trình độ giải quyết vấn đề dân sinh. Kiên quyết trừng phạt những

phần tử hủ bại làm tổn hại dân sinh; coi việc khắc phục những tổn hại dân sinh, bài trừ nỗi lo cho dân, giải quyết khó khăn cho dân, hoá giải oán hận của dân là nhiệm vụ quan trọng của việc phản đối hủ bại, để xứng thanh liêm, quán xuyên vào quá trình đấu tranh chống hủ bại.

Dựa trên yêu cầu đảm bảo và cải thiện dân sinh của quan điểm phát triển khoa học, phải thúc đẩy việc xây dựng văn minh sinh thái, xây dựng quan hệ nhịp nhàng, phát triển cân bằng và tốt đẹp giữa con người với tự nhiên, phát triển và môi trường, kinh tế và xã hội, giữa con người với con người. Môi trường sinh thái là cơ sở vật chất và tiền đề tất yếu cho sự phát triển xã hội loài người. Cần phải thay đổi tư duy và mô thức phát triển truyền thống “trọng kinh tế nhẹ môi trường, trọng tốc độ nhẹ hiệu quả, trọng cục bộ nhẹ chỉnh thể, trọng trước mắt nhẹ lâu dài, trọng lợi ích nhẹ dân sinh”, thực thi lý tưởng và con đường phát triển bền vững, chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế của văn minh công nghiệp truyền thống, kiên trì kế hoạch tổng thể quan tâm tới tất cả các mặt kinh tế, xã hội, môi trường, tài nguyên, dân sinh, phát triển nhịp nhàng toàn diện, khiến cho “toàn bộ xã hội bước trên con đường văn minh với sản xuất phát triển, đời sống sung túc, sinh thái tốt đẹp”(27).□

Người dịch: ThS. TRẦN THUYẾT NGỌC
(*Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội*)

(26) Lời Thủ tướng Ôn Gia Bảo trong đoàn gặp gỡ xuân 2007.

(27) *Tuyển tập Giang Trạch Dân*, q.3. Nxb Nhân dân, Trung Quốc, 2006, tr.544.